

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 1644001 - Thực tập cơ bản

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Hữu	Mỹ	3544010043	04/10/1992		6,00	6,00	
2	Lưu Thị	Thủy	3642010018	17/03/1994		,00	,00	
3	Nguyễn Thị Hoài	Thương	3642010019	21/03/1989		7,00	7,00	
4	Ngô Thị Kim	Ngân	3642010038	15/11/1991		6,00	6,00	
5	Lê Thị	Thắm	3642010044	01/01/1994		6,00	6,00	
6	Nguyễn Thị Thanh	Liều	3642010051	22/05/1994		6,00	6,00	
7	Trần Ngọc	Ánh	3642010071	10/04/1994		6,00	6,00	
8	Nguyễn Phạm Phú	Sang	3642010073	29/07/1994		,00	,00	
9	Trần Thị	Thu	3642010076	20/11/1994		5,00	5,00	
10	Đinh Thị Thanh	Cường	3642010080	04/12/1991		,00	,00	
11	Phan Thị Mộng	Hường	3642010085	07/04/1994		,00	,00	
12	Phạm Thị Rắc	Ky	3642010094	14/04/1994		,00	,00	
13	Lê Thị	Ái	3642010096	20/07/1993		6,00	6,00	
14	Trần Thị Bích	Trang	3642010102	21/05/1994		5,00	5,00	
15	Võ Thị Kim	Cúc	3642010104	11/02/1993		8,00	8,00	
16	Phan Hùng	Tiến	3642010117	02/11/1993		,00	,00	
17	Lương Thị Thùy	Linh	3642010118	25/08/1994		7,00	7,00	
18	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	3642010126	13/05/1992		,00	,00	
19	Trần Thị	Trường	3642010129	19/06/1993		5,00	5,00	
20	Dương Ngọc	Tiêm	3642010130	22/11/1988		,00	,00	
21	Lê Đình	Trung	3642010138	07/09/1993		,00	,00	
22	Lê Thị Thúy	Kiều	3642010156	05/03/1994		6,00	6,00	
23	Nguyễn Quỳnh	Yến	3642010164	23/06/1986		,00	,00	
24	Huỳnh Mai Hàm	Yên	3642010165	07/11/1994		5,00	5,00	
25	Võ Nguyễn Duy	Tỷ	3642010171	05/06/1993		7,00	7,00	
26	Lê Thị Thảo	Trang	3642010181	12/04/1993		5,00	5,00	
27	Dương Thị Thanh	Trúc	3642010184	29/10/1994		5,00	5,00	
28	Mỹ Hồng	Quyên	3642010186	06/10/1994		,00	,00	
29	Nguyễn Thị Thu	Hồng	3642010188	27/04/1993		7,00	7,00	
30	Hứa Anh	Quang	3642010189	11/02/1994		6,00	6,00	
31	Nguyễn Thanh	Toàn	3642010193	02/10/1993		5,00	5,00	
32	Quách Trung	Thu	3642010198	15/08/1985		7,00	7,00	
33	Bùi Thị	My	3642010200	03/05/1994		6,00	6,00	
34	Hà Thanh	Huy	3642010202	23/11/1993		7,00	7,00	
35	Lê Thị Lệ	Thu	3642010205	23/03/1993		7,00	7,00	

Học phần : 1644001 - Thực tập cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	La Thị	Chót	3642010206	01/10/1992		6,00	6,00	
37	Phạm Thị	Cúc	3642010209	27/06/1994		,00	,00	
38	Phong Hữu	Tài	3642010236	19/04/1990		7,00	7,00	
39	Phạm Thị	Hiền	3642010259	25/07/1994		,00	,00	
40	Lê Ngọc Kim	Nhung	3642010262	13/12/1988		7,00	7,00	
41	Phạm Thị Thu	Hiền	3642010263	19/01/1994		5,00	5,00	
42	Phạm Thị Lan	Phương	3642010275	04/12/1994		8,00	8,00	
43	Võ Tuấn	Anh	3642010278	01/09/1993		8,00	8,00	
44	Trần Thị	Quỳnh	3642010299	01/05/1991		7,00	7,00	
45	Trần Thị	Tươi	3642010300	10/04/1992		,00	,00	
46	Bùi Thị	Thiên	3642010308	24/09/1994		7,00	7,00	
47	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	3642010488	21/08/1994		8,00	8,00	
48	Nguyễn Diễm Minh	Tâm	3642012033	08/03/1994		7,00	7,00	
49	Đoàn Mai Trung	Khánh	3642012064	16/03/1994		8,00	8,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)